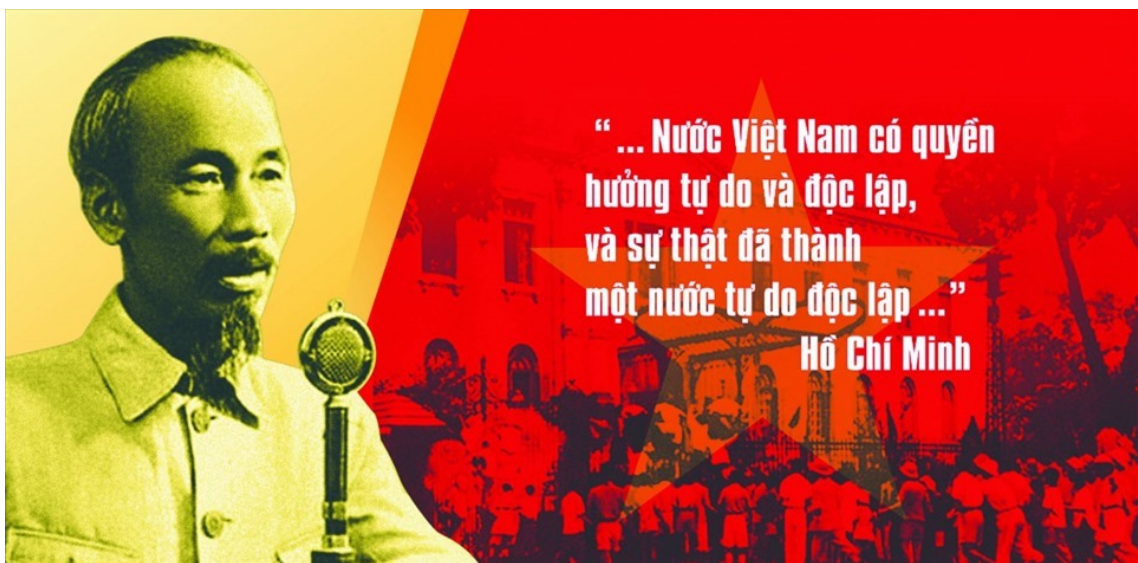


80 năm Quốc khánh: Nền tảng lịch sử định hướng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

06:21 27/08/2025

Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 là một văn kiện lịch sử vô giá, không chỉ khai sinh ra Nhà nước Việt Nam mới, mà còn đặt nền tảng pháp lý đầu tiên nhằm khẳng định chủ quyền quốc gia trước cộng đồng quốc tế.

Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh (2/9/1945 – 2/9/2025) là dấu mốc trọng đại để nhìn lại chặng đường phát triển của dân tộc Việt Nam. Từ ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đất nước đã vượt qua nhiều thử thách, đạt được những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực.



Ảnh Tư liệu.

Đây là hành trình khẳng định độc lập, thống nhất dân tộc, đồng thời nâng cao vị thế quốc gia, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, giữ vững chủ quyền và từng bước thích ứng với những biến động của thời đại.

Tuyên ngôn Độc lập: Nền tảng bảo vệ chủ quyền

Theo Tiến sỹ Đào Ngọc Báu, Viện trưởng Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 là một văn

kiện lịch sử vô giá. Văn kiện này không chỉ khai sinh ra Nhà nước Việt Nam mới, mà còn đặt nền tảng pháp lý đầu tiên nhằm khẳng định chủ quyền quốc gia trước cộng đồng quốc tế. Điểm đặc biệt của Tuyên ngôn Độc lập là việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khéo léo trích dẫn những bản tuyên ngôn nổi tiếng của nhân loại như Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ năm 1776 hay Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791.

Cách lập luận này giúp khẳng định quyền độc lập của dân tộc Việt Nam phù hợp với những nguyên tắc phổ quát, có cơ sở pháp lý và đạo lý vững chắc. Nhờ đó, Tuyên ngôn Độc lập trở thành minh chứng lịch sử và pháp lý khẳng định vị trí chính đáng của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

Tiến sỹ Đào Ngọc Báu nhấn mạnh, 80 năm qua, Việt Nam kiên trì bảo vệ chủ quyền quốc gia bằng những biện pháp hòa bình và văn minh, trong đó luật pháp quốc tế là trụ cột quan trọng. Việc vận dụng hiệu quả Công ước Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982, tích cực tham gia các cơ chế quốc tế và khẳng định lập trường pháp lý trong các vấn đề liên quan cho thấy Việt Nam đã lựa chọn con đường giải quyết tranh chấp bằng luật pháp, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân, nâng cao uy tín quốc gia.

Không chỉ dừng lại ở khu vực, Việt Nam còn chủ động tham gia và đóng góp vào nhiều diễn đàn đa phương của Liên Hợp quốc, ASEAN và các tổ chức quốc tế khác. Việc được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, hay trúng cử Hội đồng Nhân quyền Liên Hợp quốc đã chứng minh uy tín và trách nhiệm quốc tế ngày càng cao của Việt Nam. Đây cũng là minh chứng cho hiệu quả của việc vận dụng tư duy pháp lý quốc tế, gắn bảo vệ chủ quyền với đóng góp tích cực cho hòa bình và an ninh toàn cầu.



80 năm Quốc khánh: Nền tảng lịch sử định hướng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Ảnh Tạp chí Mỹ thuật.

Tiến sỹ Đào Ngọc Báu phân tích, trong bối cảnh mới, việc nâng cao năng lực pháp lý quốc tế là nhiệm vụ không thể trì hoãn. Việt Nam cần có chiến lược xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi về luật pháp quốc tế, chủ động tham gia các diễn đàn, đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu, lập luận để bảo vệ lợi ích quốc gia. Bên cạnh đó, cần quan tâm đến những thách thức mới như không gian mạng, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu số và tài nguyên chung toàn cầu, đây là các lĩnh vực ngày càng gắn bó mật thiết với hợp tác và tranh chấp quốc tế. Đây cũng là nơi Việt Nam cần thể hiện vai trò tiên phong trong việc bảo vệ luật pháp quốc tế, đóng góp cho sự ổn định chung.

"Việt Nam có thể tiếp tục phát huy sức mạnh từ Tuyên ngôn Độc lập để nâng cao vị thế quốc tế, đồng thời chứng minh rằng chủ quyền không chỉ được bảo vệ bằng vũ lực, mà còn bằng lý lẽ, bằng luật pháp và bằng sự đồng thuận rộng rãi của cộng đồng quốc tế. Kế thừa tinh thần của Tuyên ngôn Độc lập năm 1945, Việt Nam sẽ không chỉ bảo vệ thành công chủ quyền lãnh thổ mà còn góp phần khẳng định vai trò của luật pháp quốc tế, đóng góp tích cực cho hòa bình, ổn định khu vực và thế giới", Tiến sỹ Đào Ngọc Báu khẳng định.

Định hướng đối ngoại trong bối cảnh toàn cầu mới

Tiến sỹ Đặng Xuân Thanh, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam nhận định, thế giới sau đại dịch bước vào giai đoạn có nhiều biến đổi sâu sắc, với cấu trúc “phân cực đa tầng” khi nhiều cường quốc cùng tồn tại và cạnh tranh trên các lĩnh vực từ kinh tế, công nghệ, quân sự cho đến môi trường. Xu thế hợp tác và cạnh tranh đan xen ngày càng rõ nét, tạo nên cả cơ hội lẫn thách thức cho các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Sự cạnh tranh giữa các nước lớn đang nổi bật ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Đây là khu vực năng động, giữ vai trò trung tâm trong thương mại và đầu tư toàn cầu, song cũng chứa đựng những bất ổn khó lường. Điều này vừa mở ra khả năng hợp tác, vừa đòi hỏi các quốc gia trong khu vực phải linh hoạt để thích ứng, bảo vệ lợi ích chính đáng của mình. Với vị thế của một quốc gia tầm trung, Việt Nam cần phát huy bản lĩnh độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động trong hợp tác và quản trị rủi ro để duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển.

Tiến sỹ Đặng Xuân Thanh cho rằng, định hướng chính sách đối ngoại của Việt Nam trong kỷ nguyên mới phải gắn liền với nguyên tắc độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa. Ngoại giao kinh tế, ngoại giao khoa học – công nghệ,

ngoại giao môi trường cần trở thành những lĩnh vực mũi nhọn, nhằm tranh thủ cơ hội phát triển và củng cố vị thế quốc tế. Một trọng tâm then chốt là tận dụng tối đa các hiệp định thương mại và hợp tác quốc tế để nâng cao năng lực cạnh tranh. Không chỉ hội nhập sâu rộng về kinh tế, Việt Nam cần tham gia tích cực trong các cơ chế đa phương, đóng góp tiếng nói xây dựng trật tự khu vực ổn định, công bằng và bền vững.



Việt Nam và ASEAN ủng hộ tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng chống tội phạm xuyên quốc gia. Ảnh: TTXVN

Theo Tiến sỹ Đặng Xuân Thanh, cùng với việc tận dụng cơ hội từ toàn cầu hóa, Việt Nam cũng cần nâng cao khả năng chống chịu trước những thách thức như biến đổi khí hậu, an ninh năng lượng, an ninh mạng. Đây là những yếu tố quyết định khả năng duy trì tăng trưởng dài hạn và phát triển bền vững. Chính sách đối ngoại trong thời kỳ mới không chỉ là duy trì quan hệ hữu nghị và hợp tác, mà còn phải gắn chặt với chiến lược phát triển quốc gia, hướng tới nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy khoa học công nghệ và giáo dục.

Xu thế chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu và sự bùng nổ của kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn đang mở ra không gian phát triển mới. Việt Nam cần tận dụng cơ hội này để thu hút đầu tư chất lượng cao, phát triển hạ tầng số, đồng thời tham gia tích cực vào tiến trình chuyển đổi xanh. Đây không chỉ là định hướng kinh tế, mà còn là phương thức để tăng cường vị thế và vai trò trong quan hệ quốc tế.

Tiến sỹ Đặng Xuân Thanh bày tỏ kỳ vọng, đến năm 2045, Việt Nam sẽ trở thành một quốc gia phát triển, có thu nhập cao. Để đạt mục tiêu này, cần phát huy mạnh mẽ nội lực, kết hợp với hội nhập quốc tế sâu rộng, từ đó tạo ra động lực

mới cho phát triển, đưa đất nước tiến bước vững chắc trong kỷ nguyên mới.

Theo chinh sach cuoc song.vn